

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa xã Lý Học

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LÝ HỌC

Căn cứ Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số; 101/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Lý Học về việc thành lập quỹ đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn xã Lý Học;

Căn cứ Quyết định số; 102 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Lý Học về việc thành lập Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn xã Lý Học ;

Xét đề nghị của Công chức Văn hoá – Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là quy chế quản lý và sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa trên địa bàn xã .

Điều 2. Công chức Văn phòng - Thống kê, Công chức Văn hoá – Xã hội, Công chức Tài chính – Kế toán; Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa xã; Trưởng các ngành, đoàn thể có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BQL Quỹ ĐỐĐN huyện Vĩnh Bảo;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Thành viên, tổ giúp việc quỹ;
- Các ban ngành đoàn thể, các thôn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tô Văn Chuyên

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng quỹ Đền ơn đáp nghĩa xã Lý Học

(Ban hành kèm theo Quyết định số; 101/QĐ-UBND và Quyết định số; 103/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã Lý Học)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ đền ơn đáp nghĩa xã Lý Học được xây dựng từ nguồn đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài xã để cùng chính quyền địa phương chăm sóc người có công với cách mạng.

Điều 2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa không thuộc ngân sách địa phương; quỹ được hạch toán độc lập, thực hiện chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp hiện hành và được báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

1. Quỹ đền ơn đáp nghĩa được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã.
2. Quỹ đền ơn đáp nghĩa được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để theo dõi toàn bộ các khoản thu chi của quỹ.
3. Quỹ đền ơn đáp nghĩa không cho vay để tính lãi xuất, kết dư quỹ đền ơn đáp nghĩa được luân chuyển sang năm tiếp theo.
4. Việc vận động đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa được thực hiện trong cả năm trọng điểm vào quý 2 và vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7 hàng năm. Tổ chức cá nhân có thể ủng hộ một lần hoặc nhiều lần trong một năm.

Điều 4.

1. Quỹ đền ơn đáp nghĩa có Ban quản lý riêng.
2. Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa xã chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, HĐND-UBND cùng cấp và trước pháp luật về tổ chức quản lý và sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Điều 5.

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa theo quy định của pháp luật.

2. Công chức Tài chính Kế toán, thủ quỹ xã hướng dẫn việc thu, chi quỹ đền ơn đáp nghĩa theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê.

3. Ủy ban nhân dân xã phối hợp, giao UBNDTTQVN xã vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa thực hiện chỉ đạo việc quản lý và sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa.

4. Công chức Văn hóa xã hội cung cấp thông tin các gia đình chính sách, người có công được hỗ trợ căn cứ vào tiêu chuẩn, chế độ hưởng theo quy định.

CHƯƠNG II. ĐỐI TƯỢNG VẬN ĐỘNG QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Điều 6. Đối tượng vận động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa

1. Đối tượng được vận động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa theo Khoản 1 Điều 7, Nghị định số 45/2006/NĐ-CP gồm:

a) Công dân Việt Nam đang làm việc tại: Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

- Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế của Việt Nam.

- Cơ sở văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo thể thao và các ngành sự nghiệp khác.

- Các tổ chức cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn xã và nhân dân.

2. Các đối tượng không thuộc diện vận động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa theo Khoản 2 điều 7 Nghị định 45/2006/NĐ-CP gồm:

- Người dưới 18 tuổi, người trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam

- Các đối tượng đang hưởng trợ cấp, phụ cấp theo pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Người khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

- Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp xã hội.

- Học sinh, sinh viên đang học các trường cao đẳng, đại học, cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề.

Quỹ đền ơn đáp nghĩa hoan nghênh và tiếp nhận tinh thần tự nguyện ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa của các đối tượng quy định tại khoản 2 điều này.

Điều 7. Phạm vi vận động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa vận động những người làm việc trên địa bàn xã các tổ chức cá nhân và con em xã quê có lòng hảo tâm tham gia ủng hộ xây dựng quỹ.

CHƯƠNG III. NỘI DUNG SỬ DỤNG QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Điều 8. Quỹ đền ơn đáp nghĩa được sử dụng như sau.

1. Tu bổ nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm, sửa chữa các bia tưởng niệm ghi tên liệt sỹ.
2. Thăm hỏi, hỗ trợ người có công với cách mạng, thân nhân của họ khi ốm đau, khám chữa bệnh và khi qua đời mà gia đình gặp khó khăn.
3. Giúp đỡ người có công với cách mạng hoặc thân nhân của họ khi gặp khó khăn trong đời sống.
4. Chi cho các hoạt động phục vụ công tác Quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động tuyên truyền, khen thưởng, chỉ đạo, vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa.
5. Hàng năm vào các đợt hỗ trợ, thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng từ quỹ đền ơn đáp nghĩa, Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa có trách nhiệm tổng hợp, rà soát các đối tượng được hưởng hỗ trợ với các nguồn khác để đảm bảo sử dụng có hiệu quả, tránh chồng chéo đối tượng được hỗ trợ.

Điều 9. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được sử dụng theo nguyên tắc dân chủ, công khai và được hỗ trợ đúng đối tượng vào các nội dung sau:

1. Đối tượng người có công, thân nhân người có công với cách mạng bao gồm: Thương binh, Bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; bố hoặc mẹ, vợ, con đẻ của liệt sỹ đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
2. Thăm hỏi, hỗ trợ người có công với cách mạng bao gồm các đối tượng nêu tại khoản 1 điều 9 khi ốm đau, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.
3. Thăm hỏi động viên người có công với cách mạng bao gồm các đối tượng quy định tại khoản 1 điều 9 khi qua đời: Lễ viếng là 01 vòng hoa và tiền mặt là 300.000 đồng/một đối tượng.
4. Mức chi cụ thể có thể thay đổi tùy theo nguồn quỹ, hoặc theo điều kiện kinh tế của đối tượng do Trưởng ban vận động quỹ quyết định. Bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của quỹ. Đối với các nguồn tài trợ, các yêu cầu của tài trợ có địa chỉ cụ thể, nội dung và mức chi thực hiện theo thỏa thuận, văn bản ký kết giữa Ban vận động quỹ và nhà tài trợ hoặc theo yêu cầu của nhà tài trợ.
5. Chi cho hoạt động quản lý quỹ

- Các khoản chi hoạt động quản lý quỹ không vượt quá 5% Tổng số tiền thu trong năm của Quỹ (số thu không bao gồm các khoản tài trợ bằng hiện vật, dự án, yêu cầu của tài trợ có địa chỉ, nội dung cụ thể). Nội dung chi hoạt động của quỹ bao gồm:

- Chi công tác tuyên truyền, vận động huy động nguồn lực cho quỹ.
- Chi cho công tác khen thưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có công đóng góp cho hoạt động của quỹ.
- Chi Hội nghị sơ kết, tổng kết.
- Chi thanh toán dịch vụ công cộng.
- Chi Văn phòng phẩm, lễ vật, hương hoa thắp hương tại Nghĩa trang Liệt sỹ.
- Chi hoạt động thăm tặng quà các đối tượng theo quy định.
- Mức chi cho các nội dung trên theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của nhà nước và phải được họp bàn thống nhất của Ban quản lý quỹ. Trưởng ban quản lý quỹ mới có quyền ký duyệt chi.

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 10. Thành lập Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa

1. Thường trực ban Quản lý quỹ gồm: Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực VHXXH làm Phó Ban Thường trực; Chủ tịch UBMTTQ xã là Phó Ban.

Các thành viên gồm: Công chức Văn hoá xã hội; Công chức Tài chính kế toán, Thủ quỹ UBND xã; Công chức Văn Phòng, Trưởng công an, Chỉ huy trưởng quân sự, Chủ tịch Hội cựu chiến binh, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Bí thư Đoàn xã, Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội người cao tuổi.

2. Ban quản lý quỹ Đền ơn đáp nghĩa có tổ giúp việc do Trưởng Ban Quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa phân công. Cụ thể như sau:

Tổ giúp việc của Ban vận động quỹ đền ơn đáp nghĩa gồm:

- Phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã;
- Công chức Văn phòng Thống kê ghi biên bản
- Công chức Tài chính Kế toán;
- Cán bộ Thủ quỹ.

3. Kế toán, Thủ quỹ quỹ đền ơn đáp nghĩa do Công chức Tài chính Kế toán, thủ quỹ Ủy ban nhân dân xã đảm nhiệm và thực hiện thu chi, minh bạch hạch toán kế toán theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn Ban Quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa:

- Ban quản lý quỹ chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã và trước pháp luật về tổ chức, quản lý và sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa.

- Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa có trách nhiệm tự kiểm tra việc thu, chi, quản lý quỹ và báo cáo hoạt động quỹ với Ban quản lý quỹ cấp trên.

2. Nhiệm vụ của Ban quản lý quỹ.

- Chỉ đạo việc vận động, xây dựng, quản lý, sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa và kiểm tra các hoạt động của quỹ bảo đảm thu chi đúng quy định, thực hiện đúng chế độ kế toán tài chính hiện hành.

- Hàng năm lập dự toán và quyết toán thu, chi quỹ đền ơn đáp nghĩa gửi báo cáo Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp trên.

- Công chức Tài chính Kế toán báo cáo quyết toán thu chi quỹ đền ơn đáp nghĩa đúng chế độ kế toán, tài chính hiện hành.

- Đề nghị khen thưởng các đơn vị cá nhân có thành tích, kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm.

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Thành viên Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa.

1. Trưởng Ban.

- Chỉ đạo điều hành chung các hoạt động của Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa, phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm, chủ trì, điều hành các cuộc họp của Ban; phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổ chức hoạt động của quỹ đền ơn đáp nghĩa.

- Trưởng ban quản lý là Chủ tài khoản của quỹ đền ơn đáp nghĩa và chịu trách nhiệm trước hoạt động của quỹ.

2. Phó Ban thường trực.

- Phối hợp thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công; thay mặt Trưởng Ban giải quyết công việc khi Trưởng Ban vắng và một số công việc được Trưởng Ban ủy quyền; xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động hàng năm và kế hoạch vận

động thu, công tác quản lý, sử dụng, quyết toán quỹ thông qua Ban quản lý quỹ tại các kỳ họp; điều hành hoạt động của quỹ, tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý, sử dụng và quyết toán quỹ theo quy định chế độ kế toán tài chính hiện hành và báo cáo với Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa.

3. Phó trưởng ban

- Chủ trì và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa và thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được trưởng ban phân công.

4. Các thành viên.

- Thực hiện nhiệm vụ Trưởng ban và các Phó trưởng ban phân công; tham gia công tác tuyên truyền, vận động, đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa đối với các ngành, cơ quan đơn vị được phân công phụ trách.

- Tổ chức tự kiểm tra hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát triển khai tổ chức thực hiện vận động, đóng góp, thu, quản lý, sử dụng quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế này đối với các ban ngành đoàn thể được phân công phụ trách.

Điều 13. Tổ chức và chế độ làm việc.

1. Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa và tổ giúp việc được tổ chức và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban quản lý quỹ thực hiện quản lý, chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hàng năm về hoạt động tuyên truyền, vận động, thu, quản lý, sử dụng và quyết toán quỹ.

3. Định kỳ 6 tháng một lần họp Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa để nghe báo cáo tình hình vận động; thu, quản lý, sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa, thống nhất định hướng giải pháp nâng cao công tác tuyên truyền, vận động thu, quản lý, sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Thẩm quyền và trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể thành viên Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa

1. Công chức Văn hóa xã hội

- Phối hợp tham mưu việc thực hiện quy chế đối với các ban ngành, đoàn thể và thành viên Ban quản lý quỹ đền ơn đáp nghĩa.

- Tổng hợp những vướng mắc phát sinh, những phản ánh, kiến nghị của các ban ngành, đoàn thể thành viên ban quản lý trong việc triển khai, thực hiện quy chế này báo cáo xem xét quyết định.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất (nếu có) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung hoạt động của quỹ đền ơn đáp nghĩa.

2. Công chức Tài chính Kế toán có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện thu chi quỹ đền ơn đáp nghĩa theo quy định của pháp luật về tài chính kế toán.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đóng góp xây dựng, quản lý và sử dụng quỹ đền ơn đáp nghĩa.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

- Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc vận động, đóng góp, quản lý và sử dụng quỹ được khen thưởng theo chế độ của nhà nước.

- Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của quy chế này và các quy định của pháp luật thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại về tiền, vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn vướng mắc sẽ sửa đổi và bổ sung cho phù hợp.